



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC, LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG**

**Vị trí việc làm: Kỹ thuật y hạng III**

| TT | SBD   | Họ và tên           | Ngày tháng năm sinh | Trình độ đào tạo | Điểm xét tuyển                            |                                              |                                                   | Tổng điểm | Ghi chú               |
|----|-------|---------------------|---------------------|------------------|-------------------------------------------|----------------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------|-----------------------|
|    |       |                     |                     |                  | Điểm TB học tập (thang điểm 100, hệ số 1) | Điểm TB tốt nghiệp (thang điểm 100, hệ số 1) | Điểm kiểm tra, sát hạch (thang điểm 100, hệ số 2) |           |                       |
| 1  | 2     | 3                   | 4                   | 5                | 6                                         | 7                                            | 8                                                 | 9=6+7+8   | 10                    |
| 1  | HA301 | Nguyễn Xuân Quang   | 8/9/1988            | Đại học          | 72,70                                     | 67,50                                        | 160                                               | 300,20    |                       |
| 2  | XN307 | Lê Ngọc Vũ          | 19/9/1994           | Đại học          | 69,00                                     | 66,00                                        | 164                                               | 299,00    |                       |
| 3  | XN306 | Lương Thị Vân       | 14/4/1989           | Đại học          | 61,40                                     | 61,40                                        | 176                                               | 298,80    |                       |
| 4  | XN302 | Nguyễn Xuân Thành   | 14/12/1989          | Đại học          | 72,50                                     | 70,00                                        | 156                                               | 298,50    |                       |
| 5  | XN305 | Trịnh Đài Trang     | 5/6/1995            | Đại học          | 75,80                                     | 75,80                                        | 146                                               | 297,60    |                       |
| 6  | XN304 | Trần T. Huyền Trang | 05/11/1996          | Đại học          | 88,30                                     | 85,00                                        | 122                                               | 295,30    |                       |
| 7  | XN303 | Lê Thị Thơm         | 03/7/1992           | Đại học          | 73,10                                     | 73,10                                        | 140                                               | 286,20    |                       |
| 8  | XN301 | Đỗ Lê Kim Chi       | 15/9/1994           | Đại học          | 70,30                                     | 70,30                                        |                                                   |           | Không tham gia KT, SH |

THƯ KÝ

Nguyễn Thị Định

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC  
Trần Văn Thiết